

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ  
DANAMECO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----000-----

Số: 120/CBTT-DNM

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**

Mã chứng khoán: DNM

Trụ sở chính : 12 Trịnh Công Sơn, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại : 0236 3818478

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phan Thị Thanh Tài

Loại thông tin công bố: bất thường

**Nội dung thông tin công bố:**

Tổng công ty Cổ phần Y tế DANAMECO thông báo tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc:

Ngày 14/6/2023, Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco nhận được đơn xin rút đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị của Ông Võ Anh Đức.

Ngày 15/6/2023, Hội đồng quản trị Công ty họp và ban hành nghị quyết Hội đồng quản trị số 118/NQ-HĐQT-DNM về việc chấp thuận Rút đơn xin từ nhiệm của Ông Võ Anh Đức và điều chỉnh tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO vào ngày 15/6/2023 tại đường dẫn [www.danameco.com](http://www.danameco.com) mục tài liệu cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Phan Thị Thanh Tài**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ  
DANAMECO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~118~~/NQ-HĐQT-DNM

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

*“Phiên họp thường kỳ thứ 38, nhiệm kỳ IV (2020 – 2025), Quý II năm 2023”*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT phiên thứ 38 nhiệm kỳ IV (2020 – 2025), Quý II năm 2023 của Tổng Công Ty Cổ Phần Y Tế Danameco.

## QUYẾT NGHỊ

**ĐIỀU 1:** Hội đồng quản trị thông qua chấp thuận việc rút đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco của Ông Võ Anh Đức ngày 01/6/2023.

Ông Võ Anh Đức tiếp tục đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**ĐIỀU 2:** Hội đồng quản trị thông qua Thông qua điều chỉnh tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh nội dung tại các Báo cáo Báo Cáo Kết Quả Sản Xuất Kinh Doanh 2022 & Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh 2023 của Ban giám đốc, Báo Cáo Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị Năm 2022 Và Kế Hoạch Hoạt Động Năm 2023, Báo Cáo Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát Năm 2022 Và Kế Hoạch Hoạt Động Năm 2023 .

2. Hủy bỏ dự thảo Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Điều chỉnh Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phù hợp với nội dung điều chỉnh.

4. Điều chỉnh dự thảo Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phù hợp với nội dung cập nhật. (Chi tiết các tài liệu được điều chỉnh bổ sung, đính kèm văn bản này)



**ĐIỀU 3:** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Các bộ phận có liên quan của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco có trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

*Nơi nhận:*

- CBTT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Võ Anh Đức*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN RÚT ĐƠN TỪ NHIỆM**

Kính gửi:

- Đại Hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco;
- Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco.

Tôi tên là: **Võ Anh Đức**

CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân số: 186331240; Ngày cấp: 14/04/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Ngày 01/6/2023, Tôi có làm đơn từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi đến Hội đồng quản trị Công ty.

Tuy nhiên, hiện nay tôi đã thu xếp ổn thỏa công việc cá nhân và tiếp tục mong muốn cống hiến cho Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco.

Do đó, tôi làm đơn này xin rút Đơn từ nhiệm đã gửi ngày 01/6/2023.

Kính mong Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận cho tôi rút lại Đơn từ nhiệm.

Tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị đã tin tưởng tôi trong suốt thời gian qua đồng thời bày tỏ mong muốn được cống hiến cho Công ty.Trân trọng!

*Đà Nẵng, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

**Người viết đơn**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**Võ Anh Đức**

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023****Thời gian tổ chức:** từ 8h30 đến 11h30 ngày 26 tháng 06 năm 2023**Địa điểm tổ chức:** Phòng hội nghị tầng 2 GRAND MERCURE DANANG

Lô A1 Khu biệt thự Đảo Xanh, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam.

Thời gian	Nội dung
8:30 ÷ 9:00	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Đón tiếp và đăng ký đại biểu;</li><li>Phát tài liệu cho cổ đông.</li></ul>
9:00 ÷ 9:05	<b>Thông qua biên bản thẩm tra tư cách đại biểu và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty</b>
9:05 ÷ 9:20	<b>Khai mạc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký;</li><li>Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội;</li><li>Bầu ban kiểm phiếu.</li></ul>
9:20 ÷ 10:00	<b>Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;</li><li>Báo cáo của Ban Giám đốc Tổng Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;</li><li>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;</li><li>Các tờ trình ĐHĐCĐ theo Chương trình họp.</li></ul>
10:00 ÷ 10:20	<b>Chủ tọa Đại hội xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ về các nội dung được trình bày:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Thông qua các báo cáo của HĐQT; Báo cáo Ban Giám đốc; Báo cáo Ban kiểm soát.</li><li>Thông qua Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023</li><li>Báo cáo chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</li><li>Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và đơn vị kiểm toán năm 2022</li><li>Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023</li><li>Thông qua thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ</li><li>Thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022</li><li>Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty</li></ul>
<b>Giải lao: 15 phút</b>	
10:40 ÷ 11:00	<b>Giải đáp ý kiến thắc mắc của cổ đông</b>
11:00 ÷ 11:30	<b>Bế mạc Đại hội</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Đọc Biên bản kiểm phiếu;</li><li>Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ;</li><li>Tuyên bố bế mạc Đại hội.</li></ul>

**DỰ THẢO**

Đà Nẵng, ngày ... tháng 06 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây viết tắt là “Đại hội”) của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco (sau đây viết tắt là “Công ty” hoặc “DNM”).

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông**

**4.1. Điều kiện tham dự**

Người tham dự Đại hội là (i) Cổ đông và/hoặc (ii) Đại diện cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 29/05/2023) được quyền tham gia Đại hội.

**4.2. Quyền của các cổ đông/đại diện cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội**

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quyết định của điều lệ.
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.
- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông xuất trình giấy tờ sau để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội:

## **Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tổng CTCP Y tế Danameco**

- Giấy mời họp (nếu có);
- Giấy ủy quyền đối với trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội (Giấy ủy quyền phải có các nội dung chính theo mẫu do Công ty ban hành);
- Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;  
(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông sẽ được nhận (i) một (01) Thẻ biểu quyết, (ii) một (01) Phiếu lấy ý kiến biểu quyết và (trên Thẻ biểu quyết/ phiếu lấy ý kiến biểu quyết sẽ ghi Mã số cổ đông, nội dung biểu quyết, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông). Giá trị biểu quyết mà cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự tại cuộc họp.

- e. Các cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng cách cho ý kiến biểu quyết.
- f. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### **4.3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:**

- a. Tham gia hoặc ủy quyền tham dự Đại hội theo điều lệ của Công ty.
- b. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
- c. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
- d. Nghiêm túc chấp hành quy chế làm việc của Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Hội đồng quản trị thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội theo đúng quy định; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch**

- 6.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) là chủ tọa Đại hội.

## Quy chế làm việc ĐHCĐ thường niên 2023 của Tổng CTCP Y tế Danameco

- 6.2. Chủ tọa Đại hội đề cử Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.
- 6.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao.
- 6.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
  - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
  - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 6.5. Đoàn Chủ tịch được bầu ra tại Đại hội, có nhiệm vụ:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;
  - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

- 7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội.
- 7.2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, bao gồm:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
  - Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông thông qua Tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

- 8.1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là các cổ đông của Công ty.
- 8.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
  - Giới thiệu nội dung, cách ghi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết;
  - Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội;
  - Thực hiện kiểm Thẻ biểu quyết/Phiếu lấy ý kiến biểu quyết khi thông qua các vấn đề được đưa ra Đại hội đồng biểu quyết thông qua;
  - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội;
  - Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.



**CHƯƠNG III**  
**TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

- 9.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của Công ty (theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/05/2023).
- 9.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 29/05/2023.
- 9.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 10. Trật tự của Đại hội**

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

**Điều 11. Cách thức tiến hành đại hội**

- 11.1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: theo Chương trình họp được Đại hội thông qua.
- 11.2. Biểu quyết tại Đại hội
  - Mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông được phát 01 Thẻ biểu quyết (Màu xanh), 01 Phiếu lấy ý kiến biểu quyết (Màu trắng) trên đó có ghi Mã số cổ đông cùng tổng số phiếu biểu quyết mà cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông nắm giữ. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết/Phiếu Lấy ý kiến biểu quyết.
  - **Thẻ biểu quyết:** được in trên giấy **màu xanh**, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung:
    - ✓ Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
    - ✓ Thông qua Đoàn Chủ tịch;
    - ✓ Thông qua thành phần Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
    - ✓ Thông qua Chương trình của Đại hội;

## Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tổng CTCP Y tế Danameco

- ✓ Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
- ✓ Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết;
- ✓ Thông qua nội dung Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và thông qua các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Cổ đông chỉ được sử dụng Thẻ biểu quyết để thông qua một lần cho một nội dung cụ thể. Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết mỗi khi **Tán thành** hoặc **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** cho mỗi vấn đề được xin ý kiến. Thẻ biểu quyết này được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề nêu trên.

- **Phiếu lấy ý kiến biểu quyết:** được in trên giấy **màu trắng**, dùng để biểu quyết các vấn đề cần xin ý kiến ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu kín. Các nội dung xin ý kiến thông qua bằng Phiếu lấy ý kiến biểu quyết gồm:

- ✓ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- ✓ Báo cáo của Ban Giám đốc Tổng Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- ✓ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- ✓ Thông qua Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
- ✓ Báo cáo chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- ✓ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và đơn vị kiểm toán năm 2022;
- ✓ Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
- ✓ Thông qua thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ;
- ✓ Thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022;
- ✓ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty;
- ✓ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Đối với Phiếu lấy ý kiến biểu quyết, Cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông sẽ điền ý kiến biểu quyết của mình vào Phiếu lấy ý kiến theo từng nội dung được xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến biểu quyết được coi là không hợp lệ nếu trên phiếu không có chữ ký của Cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông. Đối với mỗi nội dung lấy ý kiến biểu quyết, trên phiếu lấy ý kiến sẽ bao gồm 03 ô trống thể hiện nội dung **Tán thành** hoặc **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến**. Các nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không có hoặc có nhiều hơn 1 tình trạng biểu quyết (ví dụ Cổ đông đồng thời tích vào cả ô Tán thành và ô Không tán thành). Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại vẫn hợp lệ và vẫn được tính vào kết quả kiểm phiếu. Cổ đông ra về mà không gửi lại Phiếu lấy ý kiến biểu quyết thì coi như “Không có ý kiến” với toàn bộ nội dung được xin ý kiến tại Phiếu lấy ý kiến biểu quyết.

### **Điều 12. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện

## Quy chế làm việc ĐHCĐ thường niên 2023 của Tổng CTCP Y tế Danameco

được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG IV**

#### **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

##### **Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản, Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

### **CHƯƠNG V**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14.** Quy chế này gồm 5 chương 14 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua.

##### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**VÕ ANH ĐỨC**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y YẾ DANAMECO**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**DỰ THẢO**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2022**  
**&**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2023**

Người thực hiện: Văn Đức Minh Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc



**THÁNG 05/2023**

## I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

### ❖ Thuận lợi

- Hội đồng quản trị và tập thể Ban điều hành thường xuyên bám sát chỉ đạo triển khai các hoạt động sản xuất;
- Thuận lợi và tài sản lớn nhất của Danameco là người lao động có tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm, đồng hành và sẻ chia cùng doanh nghiệp.
- Tổng Công ty không ngừng đầu tư máy móc, phân xưởng, cải thiện hệ thống chất lượng. Danameco tiếp tục duy trì đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt quốc tế, mang về các chứng chỉ như: ISO 9001, ISO 13485 - MDSAP; ISO 11135; MDD – CE. Đây là vị thế cạnh tranh đưa sản phẩm của Tổng Công ty tiến xa bền vững ra Quốc tế;

### ❖ Khó khăn:

- Năm 2022 do dịch bệnh đã được kiểm soát, nên doanh thu từ các mặt hàng chống dịch giảm mạnh làm cho doanh thu toàn tổng công ty giảm dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm mạnh.
- Công ty cũng đã đầu tư rất nhiều máy móc thiết bị để sản xuất các mặt hàng chống dịch trong giai đoạn dịch bùng phát nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, Tuy nhiên cho đến nay dịch bệnh đã được kiểm soát, nhu cầu thị trường đối với trang phục chống dịch không còn, nhưng công ty vẫn phải trích chi phí khấu hao cho số lượng máy móc đã đầu tư mặc dù không được tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ dẫn đến giá thành tăng cao.
- Trong giai đoạn dịch Công ty cũng đã nhập rất nhiều nguyên phụ liệu với giá thành cao để sản xuất các mặt hàng chống dịch trong giai đoạn dịch bùng phát nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, Tuy nhiên hiện nay khi dịch bệnh đã được kiểm soát, nhu cầu thị trường giảm, giá sản phẩm thấp, dẫn đến Các nguyên phụ liệu tồn kho chưa mang lại giá trị và phát sinh các chi phí kho bãi.
- Công ty đang tập trung chuyển đổi sang khai thác thị trường xuất khẩu, nghiên cứu sản xuất các mặt hàng khác để tăng doanh thu, tuy nhiên có một số mặt hàng doanh nghiệp đang phải chấp nhận chịu lỗ để thâm nhập vào thị trường quốc tế, mặc khác công ty cũng nâng cấp sửa chữa nhà máy để đáp ứng với yêu cầu của khách hàng quốc tế, đầu tư thêm máy móc thiết bị tự động để nâng cao năng suất sản xuất.

### 1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022

*DVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% so KH	% so với năm 2021
1	Doanh thu	500.000.000.000	321.285.100.525	64%	- 42%
2	Lợi nhuận trước thuế	40.000.000.000	-100.053.506.681	-250%	-416%
3	Thuế TNDN 20%	8.000.000.000	133.116.081	2%	-98%
4	Lợi nhuận sau thuế	32.000.000.000	-100.186.622.762	-313%	-503%

### ❖ Nhận xét:

- Tổng doanh thu trong năm 2022 là 321,28 tỷ đồng, hoàn thành 64% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN -100,2 tỷ đồng, giảm 125,05 tỷ đồng so với năm 2021.
- Nguyên nhân:
  - + Năm 2022, Việt Nam đã kiểm soát được dịch bệnh Covid-19, nên Doanh thu từ các mặt hàng chính của Công ty (*các mặt hàng được sản xuất để phục vụ chống dịch như khẩu trang, trang phục chống dịch*) đã giảm mạnh.
  - + Đồng thời, do không đánh giá sát sao được tình hình diễn biến dịch bệnh nên trong năm 2022 Công ty vẫn tiếp tục đầu tư thêm nhiều máy móc thiết bị để sản xuất các mặt hàng chống dịch, theo đó dù lượng máy móc mới không được tham gia vào hoạt động sản xuất trong kỳ nhưng vẫn phải trích khấu hao theo quy định nên đã dẫn đến giá thành sản phẩm của Công ty tăng rất cao. Việc Doanh thu sụt giảm mạnh và giá thành tăng cao là nguyên nhân dẫn đến Lợi nhuận năm 2022 của Công ty sụt giảm.
  - + Ngoài ra, để chuyển dần sang khai thác thị trường xuất khẩu và thâm nhập vào thị trường quốc tế, trong năm 2022 Công ty đã đầu tư nâng cấp sửa chữa nhà máy để đáp ứng với yêu cầu của khách hàng quốc tế, đầu tư thêm máy móc thiết bị tự động để nâng cao năng suất sản xuất do vậy ở một số mặt hàng xuất khẩu (*như táo trái, áo phẫu thuật*), theo đó, ở một số mặt hàng này, Công ty phải chịu lỗ trong giai đoạn đầu nhằm thâm nhập vào thị trường quốc tế. Tuy không phải là nguyên nhân chính nhưng việc tăng chi phí tại các mặt hàng phục vụ xuất khẩu cũng góp phần làm tăng chi phí chung của Công ty.

## 2. Các chỉ số tài chính khác 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021 (Tại ngày 31/12/2021)	Năm 2022 (Tại ngày 31/12/2022)	So sánh với năm 2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>522,98</b>	<b>391,03</b>	<b>Giảm 25%</b>
1	Tổng Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	357,45	269,86	Giảm 25%
2	Tổng Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	165,53	121,25	Giảm 27%
<b>II</b>	<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>522,98</b>	<b>391,12</b>	<b>Giảm 25%</b>
1	Tổng Vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng	Tỷ đồng	194,95	159,77	Giảm 18%
2	Tổng Vay dài hạn tại các tổ chức tín dụng	Tỷ đồng	94,18	63,80	Giảm 32%
3	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	143,89	43,70	Giảm 69,8%

### ❖ Nhận xét:

- Các chỉ số đo lường tài chính trọng yếu là:
  - Hệ số thanh khoản thể hiện năng lực thanh toán của Tổng công ty là 0.77 ở mức rủi ro.
  - Hệ số đòn bẩy tài chính là 0.89 lần, tăng so với hệ số 0.727 lần của năm 2021.

- Các chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROAA): -22.% và Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA): -109%

### 3. Công tác kế toán – tài chính

Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**DHĐCĐ**”), ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (“**BCTC**”) năm 2022. Kết quả, Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị đã được lựa chọn.

### 4. Công tác đầu tư 2022

Ban điều hành đã triển khai thực hiện và hoàn thành các hạng mục về đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ tại Nhà máy Quảng Nam của năm 2022 theo nội dung của Tờ trình số 185/TTr-HĐQT-DNM về kế hoạch nhu cầu đầu tư năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua ngày 21/04/2022, như sau:

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ
<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ( Đồng)</b>		<b>1.100.000.000</b>
1	Nhà Giặt	272.000.000
2	Nhà Đóng Gói Sau Tiệt Trùng	628.000.000
3	Mặt bằng thi công	39.000.000
4	Nhà rác tạm	24.000.000
5	Phòng tổ in (30m2)	30.000.000
6	Láng nền	17.000.000
7	Kho hóa chất và đường bê tông	90.000.000

Bên cạnh đó, các hạng mục xây dựng và mở rộng mặt bằng sản xuất vẫn chưa được thực hiện trong năm 2022 như sau:

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ DỰ KIẾN
<b>XÂY DỰNG MỞ RỘNG NHÀ MÁY QUẢNG NAM</b>		<b>25.100.000.000</b>
1	Thi công nhà kho	13.600.000.000
2	Nhà văn phòng 2 tầng	9.000.000.000
3	Nhà ăn cho CBCNV	2.500.000.000

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023

STT	Chỉ tiêu dự kiến	ĐVT	Mục tiêu 2023
1	Doanh thu năm 2023	Đồng	350.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2023 (2)	Đồng	17.500.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022 (3)	Đồng	-100.186.622.762
4	Lợi nhuận sau thuế lũy kế dự kiến tính đến 31/12/2023 (4) = (2) + (3)	Đồng	-82.686.622.762

Đối với phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2023, nếu đạt mục tiêu lợi nhuận đề ra năm 2023, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua dùng toàn bộ LN năm 2023 để bù lỗ.

### 2. Kế hoạch đầu tư 2023

#### 2.1. Về xây dựng hạ tầng và mở rộng mặt bằng sản xuất:

Năm 2023, Tổng Công ty tạm thời không đầu tư các dự án xây dựng lớn.

#### 2.2 Kế hoạch phát triển con người:

- Tiếp tục duy trì vận hành hệ thống đáp ứng Tiêu chuẩn SA8000 – Tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Bộ tiêu chuẩn xây dựng nhằm cải thiện môi trường và điều kiện làm việc toàn cầu;
- Ban lãnh đạo tiếp tục duy trì các khóa đào tạo chuyên gia Việt Nam và Quốc tế, tạo điều kiện cho nhân sự phát triển kiến thức chuyên môn, Kỹ năng ngoại ngữ và Khả năng biện luận;
- Duy trì gói ngân sách khám sức khỏe Bệnh nghề nghiệp, định kỳ theo năm cho người lao động để khuyến khích sự gắn bó với doanh nghiệp.
- Đầu tư ngân sách chiều mộ nhân sự tốt để đóng góp năng lực vào việc cải tiến sản phẩm.

### 3. Biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2023

- Đồng bộ hóa năng lực thiết bị các dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng uy tín trên thị trường;
- Luôn tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng mức cao nhất;
- Phát triển đi cùng trách nhiệm với cộng đồng, hướng đến phát triển bền vững;
- Nâng cao năng lực quản lý, nâng cao năng suất, tiến độ, chất lượng, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;
- Đầu tư về con người, tổ chức, cho cán bộ chủ chốt theo học các lớp nâng cao nghiệp vụ.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông./.



**TM. BAN GIÁM ĐỐC DANAMECO**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Văn Đức Minh Tuấn**

**TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y YẾ DANAMECO  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**DỰ THẢO**



**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN  
TRỊ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT  
ĐỘNG NĂM 2023**

Người thực hiện: Võ Anh Đức

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị



**THÁNG 05/2023**

## I. TÌNH HÌNH CHUNG 2022

Năm 2022, suy thoái của kinh tế đã ảnh hưởng chung đến toàn thị trường trong đó bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco. Theo số liệu thống kê của Cục Đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong năm 2022, số lượng doanh nghiệp bất động sản tuyên bố phá sản, giải thể tăng khoảng 38,7% so cùng kỳ năm trước. Do đó, việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch kinh doanh vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra, mặc dù Hội đồng quản trị ('HĐQT') đã bám sát định hướng chiến lược phát triển của Tổng Công Ty để giao, lãnh đạo Ban Điều Hành triển khai các chỉ tiêu kế hoạch.

*ĐVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% so KH	% so với năm 2021
1	Doanh thu	500.000.000.000	321.285.100.525	64%	- 42%
2	Lợi nhuận trước thuế	40.000.000.000	-100.053.506.681	-250%	-416%
3	Thuế TNDN 20%	8.000.000.000	133.116.081	2%	-98%
4	Lợi nhuận sau thuế	32.000.000.000	-100.186.622.762	-313%	-503%

### **Giải trình về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:**

- Tổng doanh thu trong năm 2022 là 321,28 tỷ đồng, hoàn thành 64% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN -100,4 tỷ đồng, giảm 132,4 tỷ đồng so với năm 2021.
- Nguyên nhân:

+ Doanh thu năm 2021 có sự đóng góp từ các mặt hàng phòng chống dịch, tuy nhiên do tình hình dịch được kiểm soát nên nhu cầu ở dòng hàng này bị sụt giảm trong năm 2022. Tổng doanh số giảm 42%.

+ Giá vốn hàng bán của các mặt hàng phục vụ chống dịch (khẩu trang, TPCD) cao do tồn kho từ thời 2021, để giải quyết hàng tồn bắt buộc phải hạ giá bán. Là nguyên nhân dẫn đến lỗ.

+ Định phí cao do khấu hao máy móc không đưa vào sử dụng (nhu cầu thị trường giảm).

+ Việc phát triển tại thị trường xuất khẩu vẫn chưa mang lại lợi nhuận. Nguyên nhân đến từ chi phí sản xuất cao, nhu cầu và sức mua của thị trường chấp nhận với giá bán thấp hơn khả năng sản xuất.

### **Lộ trình khắc phục**

- Trước những khó khăn hiện hữu, Tổng Công ty đã khẩn trương thay đổi phương án kinh doanh, quản lý như: tái cơ cấu nợ, tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, tạm dừng hoạt động đầu tư... để ứng phó với điều kiện khó khăn hiện tại.
- Bên cạnh đó, Tổng công ty tiến hành cắt giảm chi phí, triệt để tiết kiệm, xây dựng kế hoạch hành động chi tiết về cắt giảm, tiết kiệm thêm; quản lý chặt chẽ các nội dung chi phí và việc thực hiện các giải pháp tiết kiệm cắt giảm ngân sách.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

(Chi tiết vui lòng tham khảo Báo cáo tình hình quản trị Công ty đã công bố thông tin tại Website Công ty ngày 30/01/2023).

### **1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Lê Hải Trọng	Chủ tịch HĐQT	28/05/2016	25/6/2022 (Theo đơn xin từ nhiệm)
2.	Ông Võ Anh Đức	Chủ tịch HĐQT	05/05/2017 (Bổ nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 07/07/2022)	
3.	Ông Lê Văn Nam	Thành viên HĐQT	08/06/2018	
4.	Bà Huỳnh Thị Li Li	Thành viên HĐQT	25/6/2022	

## 2. Các cuộc họp HĐQT năm 2022:

Hội đồng quản trị bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 20 cuộc họp. Cụ thể như sau:

	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
1	Số 82/NQ-HĐQT-DNM	22/02/2022	Thông qua kế hoạch họp Đại Hội đồng Cổ Đông năm 2022
2	Số 150/NQ-HĐQT-DNM	31/03/2022	HĐQT Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
3	Số 172/QĐ-HĐQT-DNM	15/04/2022	HĐQT Thông qua việc bổ sung và thay đổi nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
4	Số 212/NQ-HĐQT-DNM	05/05/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐQT Thông qua việc giao cho Ban Giám đốc triển khai các nội dung liên quan đã được Đại Hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 thông qua</li> <li>- HĐQT thông qua việc Sửa đổi bổ sung và ban hành Điều lệ Tổng Công ty đã được ĐHCĐ thường niên 2022 thông qua.</li> <li>- HĐQT thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 theo các nội dung như sau:</li> </ul>
5	Số 229/NQ-HĐQT-DNM	11/05/2022	Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

	<b>Số Nghị quyết</b>	<b>Ngày họp</b>	<b>Nội dung</b>
6	Số 254/NQ-HĐQT-DNM	23/05/2022	Bầu Ông Võ Anh Đức – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty tạm thời thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cho đến khi Đại hội Đồng cổ đông thường bất thường năm 2022 bầu bổ sung thành viên HĐQT và HĐQT bầu ra Chủ tịch HĐQT mới.
7	Số 268/NQ-HĐQT-DNM	04/06/2022	HĐQT Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022.
8	Số 336/NQ-HĐQT-DNM	07/07/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua bổ nhiệm Bổ nhiệm Ông Võ Anh Đức – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco kể từ ngày 05/07/2022.</li> <li>- Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco.</li> </ul>
9	Số 343/NQ-HĐQT-DNM	13/07/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua miễn nhiệm Ông Trần Quốc Dũng giữ chức vụ người đứng đầu Kho hàng Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco tại Hà Nội và Giám đốc kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco kể từ ngày 14/07/2022.</li> <li>- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua bổ nhiệm Ông Vũ Minh Nghĩa – Nhân viên thủ kho đảm nhiệm vị trí người đứng đầu Kho hàng Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco tại Hà Nội kể từ ngày 14/07/2022.</li> <li>- Thông qua lại kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco.</li> </ul>
10	Số 368/NQ-HĐQT-DNM	26/07/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua đổi tên Địa điểm kinh doanh tại Hà Nội theo Khoản 2 Điều 40 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “Tên địa điểm kinh doanh phải bao gồm tên doanh nghiệp kèm theo cụm từ “Địa điểm kinh doanh”, như sau:  Tên địa điểm kinh doanh (<i>ghi bằng chữ in hoa</i>): KHO HÀNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO TẠI HÀ NỘI  Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO TẠI HÀ NỘI.</li> <li>- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Sửa đổi</li> </ul>

	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			bổ sung và ban hành Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ bất thường ngày 25/6/2022 thông qua.
11	Số 375/NQ-HĐQT-DNM	28/07/2022	- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty tại Sở kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng.
12	Số 410/NQ-HĐQT-DNM	17/08/2022	- Hội đồng quản trị Miễn nhiệm Ông Huỳnh Đức Dũng thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco kể từ ngày 17/08/2022. - Hội đồng quản trị Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Minh Thuận đảm nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính kiêm phụ trách kế toán của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco kể từ ngày 17/08/2022. - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty thực hiện các thủ tục theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
13	Số 430/NQ-HĐQT-DNM	24/08/2022	- Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng vay vốn giữa Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco và Ông Võ Anh Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
14	Số 433/NQ-HĐQT-DNM	26/08/2022	Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ .
15	Số 439/NQ-HĐQT-DNM	29/08/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
16	Số 469/NQ-HĐQT-DNM	15/09/2022	- Thông qua việc tạm dừng triển khai Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo phương án tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 thông qua.
17	Số 481/NQ-HĐQT-DNM	12/10/2022	- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua miễn nhiệm Bà Huỳnh Thị Li Li thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco kể từ ngày 12/10/2022. Bà Huỳnh Thị Li Li chỉ giữ vai trò Thành viên Hội đồng quản trị. - Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc bổ nhiệm Bà Ngô Thị Thúy, hiện là Giám đốc vận hành đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco kể từ ngày 12/10/2022. Việc

	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi điều lệ công ty
18	Số 523/NQ-HĐQT-DNM	16/11/2022	- Chấm dứt hoạt động kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với chi nhánh sau: Tên chi nhánh: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO Mã số/Mã số thuế của chi nhánh: 0400102101-008 đăng ký lần đầu 07/05/2007; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do chấm dứt: Thay đổi cơ cấu hoạt động. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO Mã số/Mã số thuế của chi nhánh: 0400102101-007 đăng ký lần đầu 03/01/2007; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. Lý do chấm dứt: Thay đổi cơ cấu hoạt động.
19	Số 528/NQ-HĐQT-DNM	21/11/2022	- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua lựa chọn Công Ty TNHH Kiểm Toán Định Giá Đại Dương làm đơn vị kiểm toán nội bộ năm 2022.
20	Số 455/NQ-HĐQT-DNM	13/12/2022	- Hội đồng quản trị Miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Minh Thuận thôi giữ chức vụ Giám đốc tài chính kiêm phụ trách kế toán của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco kể từ ngày 13/12/2022. - Hội đồng quản trị Bổ nhiệm Bà Huỳnh Thu Thảo đảm nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính kiêm phụ trách kế toán của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco kể từ ngày 13/12/2022.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 20 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

### 3. Quản lý hoạt động lập Báo cáo tài chính và hoạt động tài chính 2022

Trong năm 2022, Công tác kế toán của Tổng Công ty chưa được đảm bảo về mặt thời gian theo quy định. Cụ thể, việc lập Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2022 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định về việc Công bố thông tin đối với các tổ chức niêm yết.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chậm Báo cáo tài chính là do:

(i) Nhân sự chủ chốt của Công ty có sự biến động lớn trong năm 2022, cụ thể: Công ty thay đổi chủ tịch HĐQT (trong tháng 6/2022), thay đổi Tổng Giám đốc (trong tháng 10/2022 và tháng 01/2023). Đồng thời, nhân sự tại bộ phận kế toán của công ty cũng có biến động nhiều (Công ty đã 02 lần thay đổi kế toán trưởng). Do sự thay đổi nhân sự liên tục nên công tác thực hiện lập, xây

dụng BCTC cũng bị ảnh hưởng nhiều.

(ii) HĐQT Công ty quyết định thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 (lý do: HĐQT Công ty không đàm phán được với đơn vị kiểm toán cũ về thời gian phát hành báo cáo kiểm toán), đến tháng 5/2022 HĐQT Công ty mới lựa chọn được đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.

Bên cạnh đó, So với Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2022 tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các bộ phận liên quan làm việc chặt chẽ để cung cấp kịp thời hồ sơ đến đơn vị kiểm toán và khắc phục được từ 06 ý kiến ngoại trừ xuống 04 ý kiến ngoại trừ.

Năm 2023, HĐQT sẽ chỉ đạo Tổng giám đốc và các bộ phận liên quan làm việc chặt chẽ với đơn vị kiểm toán để lập báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2023, đảm bảo công bố thông tin đúng thời hạn quy định.

#### **4. Quản lý mã Chứng khoán DNM**

Theo BCTC kiểm toán năm 2022 đã công bố thông tin do Công ty có tổng số lỗ lũy kế vượt quá vốn điều lệ thực góp, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 120 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Cổ phiếu DNM của Tổng công ty sẽ chuyển niêm yết từ sàn HNX xuống sàn UPCOM.

Tuy nhiên, việc chuyển sàn từ HNX sang UPCOM sẽ không gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các nhà đầu tư và việc giao dịch của các nhà đầu tư sẽ thông suốt hơn không bị hạn chế chỉ được giao dịch vào thứ 6 hàng tuần như hiện nay vì Tổng Công ty chậm trễ trong việc công bố thông tin BCTC kiểm toán năm 2022 như nêu tại mục 3.

Tổng công ty sẽ tiến hành đăng ký niêm yết lại trên sàn HNX khi hoạt động kinh doanh có lãi sau 02 năm trên hệ thống giao dịch UPCOM.

#### **5. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc 2022**

HĐQT giám sát Ban Giám Đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều Lệ Tổng Công Ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và nghị quyết Hội Đồng Quản Trị; Giám sát và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư của Tổng Công ty; Các quyết định thuộc thẩm quyền liên quan đến kế hoạch, phương hướng triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đơn giá tiền lương cho các đơn vị; Triển khai các nội dung quan trọng để từng bước thực hiện các mục tiêu đã đặt ra tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Chủ Tịch HĐQT là Chủ Tịch HĐQT chuyên trách, tổ chức các cuộc họp giao ban của Tổng Công Ty hàng tháng cũng như qua các trao đổi thư điện tử, điện thoại hàng ngày. Chủ Tịch HĐQT nhận báo cáo từ Ban Giám Đốc, các phòng ban và có những chỉ đạo kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác điều hành và quản lý Tổng Công Ty.

Chủ Tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp giữa HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát để xử lý các vướng mắc trong công việc.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban thuộc HĐQT.

#### **6. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty 2022**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Thù lao được hưởng Năm 2022 (VNĐ)</b>
1.	Ông Lê Hải Trọng	Chủ tịch HĐQT	60.000.000



2.	Ông Võ Anh Đức	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
3.	Ông Lê Văn Nam	Thành viên HĐQT	36.000.000
4.	Bà Huỳnh Thị Li Li	Thành viên HĐQT	18.000.000
5.	Bà Nguyễn Đình Phương Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	24.000.000
6.	Ông Nguyễn Hữu Ánh	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000
7.	Ông Trương Văn Bảy	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000
8.	Phan Thị Thanh Tài	Thư ký HĐQT	12.000.000

Thành viên HĐQT trong năm 2022: Có sự thay đổi về thành viên.

### III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH TRONG NĂM 2022

- Vấn đề: Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

*Kết luận: Có*

Các bên có giao dịch (tên)	*Quan hệ	Bản chất giao dịch
Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Kỹ thuật TNT	Đại diện Pháp Luật là người có liên quan người nội bộ	Mua bán hàng
Công ty Cổ phần Đầu tư Giải Pháp Y Tế	Đại diện Pháp Luật là người có liên quan người nội bộ	Mua bán hàng
Ông Lê Hải Trọng	Chủ tịch HĐQT	Trả tiền vay
Ông Võ Anh Đức	Chủ tịch HĐQT	Vay tiền

- Vấn đề: Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

*Kết luận: Không*

### IV. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2022

*Kết luận: Không*

### V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

## 1. Chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu dự kiến	ĐVT	Mục tiêu 2023
1	Doanh thu năm 2023	Đồng	350.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2023 (2)	Đồng	17.500.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022 (3)	Đồng	-100.186.622.762
4	Lợi nhuận sau thuế lũy kế dự kiến tính đến 31/12/2023 (4) = (2) + (3)	Đồng	-82.686.622.762

Đối với phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2023, nếu đạt mục tiêu lợi nhuận đề ra năm 2023, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua dùng toàn bộ LN năm 2023 để bù lỗ.

## 2. Kế hoạch chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong vấn đề quản lý chung 2023

- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2022 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và đạt mức tăng trưởng cao;
- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực, triển khai triệt để áp dụng khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Cử thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo về quản trị Công ty;
- Tiếp tục chuẩn hóa quy trình sản xuất, duy trì dây chuyền sản xuất theo các quy chuẩn quốc tế; Đa dạng hóa nguồn cung ứng nội địa;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người lao động trong Công ty. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội ./.

### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Võ Anh Đức**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y YẾ DANAMECO  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**DỰ THẢO**



**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG  
NĂM 2023**

Người thực hiện: Nguyễn Đình Phương Nam

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát



THÁNG 06/2023

**Kính thưa: Quý vị cổ đông**

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần y tế Danameco.

Ban Kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Cổ phần y tế Danameco được tổ chức ngày 26 tháng 6 năm 2023 với các nội dung sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

**1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 02 cuộc họp. Các Thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, đồng thời phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022**

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty:

Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị và các buổi họp định kỳ của Công ty, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp. Ban Kiểm Soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;

Thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc quản lý điều hành Công ty và thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông 2022;

Kiểm soát việc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

Kiểm soát việc công bố thông tin, trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của Nhà nước.

**II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

**Thù lao Ban Kiểm Soát**

Trưởng Ban Kiểm Soát: 2 triệu đồng/tháng.

Thành viên Ban Kiểm Soát: 1 triệu đồng/tháng

Tổng Thù lao cho BKS là trong năm 2022: 48.000.000 đồng

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

**1. Thẩm định báo cáo tài chính và hoạt động tài chính 2022**

Trong năm 2022, theo giám sát của Ban kiểm soát thì Công tác kế toán của Công ty chưa được đảm bảo về mặt thời gian theo quy định. Cụ thể, việc lập Báo cáo tài chính của Công ty bị chậm so với quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các quy định của nhà nước.

Theo giám sát của Ban kiểm soát, nguyên nhân của việc chậm lập/công bố BCTC theo quy định là do các nguyên nhân:

(i) Nhân sự chủ chốt của Công ty có sự biến động lớn trong năm 2022, cụ thể: Công ty thay

đổi chủ tịch HĐQT trong tháng 4/2022, thay đổi Tổng Giám đốc trong 2 đợt tháng 12/10/2022 và tháng 27/1/2023. Đồng thời, nhân sự tại bộ phận kế toán của công ty cũng có biến động nhiều. Công ty đã thay đổi kế toán trưởng 2 lần trong 5 tháng. Do sự thay đổi nhân sự liên tục nên công tác thực hiện lập, xây dựng BCTC cũng bị ảnh hưởng nhiều.

(ii) Công tác xác nhận/ đối chiếu Công nợ của Phòng Kế toán với Khách hàng bị chậm trễ, kéo dài do khách hàng phản hồi chậm.

(iii) HĐQT Công ty quyết định thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 (lý do: HĐQT Công ty không đàm phán được với đơn vị kiểm toán cũ về thời gian phát hành báo cáo kiểm toán), đến tháng 5/2022 HĐQT Công ty mới lựa chọn được đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.

Ngoài việc chậm trễ nêu trên, Ban kiểm soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính kế toán trong kỳ.

Đối với các BCTC đã được phát hành, Ban kiểm soát đánh giá các BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty. Đối với BCTC năm 2022, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát thống nhất các số liệu trên BCTC năm 2022 của Ban điều hành đã được kiểm toán.

## 2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban TGD Công ty đã tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Báo cáo quản trị Công ty của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban TGD việc triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua vào tháng 4/2022.

### 1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022

*DVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% so KH	% so với năm 2021
1	Doanh thu	500.000.000.000	321.285.100.525	64%	- 42%
2	Lợi nhuận trước thuế	40.000.000.000	-100.053.506.681	-250%	-416%
3	Thuế TNDN 20%	8.000.000.000	133.116.081	2%	-98%
4	Lợi nhuận sau thuế	32.000.000.000	-100.186.622.762	-313%	-503%

Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu bán hàng 2022 Công ty thực hiện 64% kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện chưa đạt là - 313% so với kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022

Chọn Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán NHÂN TÂM VIỆT theo sự uỷ quyền của ĐHĐCĐ 2022.

### 3. Ý kiến cổ đông

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Công ty, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

### III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH:

#### 1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó

*Kết luận: Có*

Các bên có giao dịch (tên)	*Quan hệ	Bản chất giao dịch
Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Kỹ thuật TNT	Đại diện Pháp Luật là người có liên quan người nội bộ	Mua bán hàng
Công ty Cổ phần Đầu tư Giải Pháp Y Tế	Đại diện Pháp Luật là người có liên quan người nội bộ	Mua bán hàng
Ông Lê Hải Trọng	Chủ tịch HĐQT	Trả tiền vay
Ông Võ Anh Đức	Chủ tịch HĐQT	Vay tiền

#### 2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

*Kết luận: Không*

### IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Ban Kiểm Soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công Ty, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021 và năm 2022 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh và sản xuất của Tổng Công Ty năm 2022.

Sau đại hội, Ban Kiểm Soát đã tổ chức họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Kiểm soát

Kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá kịp thời, hợp lý của các số liệu tài chính và giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.

Tham gia, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT;

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được ban hành trong năm 2022;

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ của Tổng Công Ty

### V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

#### 1. Nhận xét

Hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính Công ty không tốt.

	<b>Nội địa</b>	<b>Xuất khẩu</b>	<b>Tổng Cộng</b>
Doanh thu	212.432.572.808	105.467.235.089	317.899.807.897
Giá vốn	207.607.590.833	126.218.153.773	333.825.744.606
Lợi nhuận gộp	4.824.981.975	(20.750.918.684)	(15.925.935.709)

Tình hình lao động trực tiếp trong năm có nhiều biến động, tuy nhiên với các chính sách lương thưởng chế độ linh động kịp thời của Công ty, đã giúp cho sản xuất không bị gián đoạn;

Công tác kỹ thuật – BHLĐ – PCCC được thực hiện thường xuyên định kỳ tại từng đơn vị thành viên, có đánh giá xử lý kết quả.

Kết quả lợi nhuận năm 2022 không đạt so với NQ ĐHCĐ 2022 là do:

- Đầu tư năm 2020 và 2021
- Việc đầu tư là đúng định hướng; tuy nhiên chúng ta chưa khai thác tốt được những dự án đã đầu tư, ví dụ đầu tư máy khâu trang; đầu tư phòng sạch
- Hàng tồn kho, việc sử dụng vòng quay hàng hóa chưa tốt.

Năm 2022, Ban Kiểm soát không tìm thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường hay sai phạm nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày BCTC 2022 của Công ty là phù hợp với Chế độ kế toán ban hành của Bộ Tài Chính, các chính sách.

## **2. Kiến nghị:**

- Tiếp tục duy trì kiểm tra thường xuyên tiêu hao định mức – chi phí quản lý nhằm tối ưu nhất giá thành sản phẩm.
- Cần ổn định chất lượng sản phẩm, khắc phục triệt để các khuyết điểm phản ánh từ người tiêu dùng.
- Tiếp tục tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ, để giảm bớt số dư nợ.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, giữ vững và mở rộng thị phần trong nước.

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Giám sát các hoạt động tại Tổng Công Ty trong việc triển khai thực hiện Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2023
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí, lưu trữ chứng từ của các đơn vị thuộc Tổng công ty. Đặc biệt giải quyết dứt điểm hàng tồn kho hết hạn, chậm luân từ các năm trước.
- Kiểm soát các báo cáo tài chính, đánh giá, phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn Chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan trước khi trình HĐQT.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Ban Kiểm Soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

của Tổng Công Ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
**TRƯỞNG BAN**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
Y TẾ DANAMECO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

---o0o---

Số: ...../TTTr-ĐHĐCĐ-2023

Đà Nẵng, ngày ... tháng 06 năm 2023

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua một số nội dung như sau:

**1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023**

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (nội dung chi tiết theo Báo cáo số ..... Ngày ..... đính kèm).

**2. Báo cáo của Ban Giám đốc Tổng Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023**

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc Tổng Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (nội dung chi tiết theo Báo cáo số ..... ngày ..... đính kèm).

**3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023**

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (nội dung chi tiết theo Báo cáo số ..... ngày ..... đính kèm).

**4. Thông qua Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh đến Quý I/2023, định hướng phát triển của Tổng Công ty giai đoạn 2022 – 2027, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu dự kiến	ĐVT	Mục tiêu 2023
1	Doanh thu năm 2023	Đồng	350.000.000.000

2	Lợi nhuận trước thuế năm 2023 (2)	Đồng	17.500.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022 (3)	Đồng	-100.186.622.762
4	Lợi nhuận sau thuế lũy kế dự kiến tính đến 31/12/2023 (4) = (2) + (3)	Đồng	-82.686.622.762

Đối với phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2023, nếu đạt mục tiêu lợi nhuận đề ra năm 2023, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua dùng toàn bộ LN năm 2023 để bù lỗ.

**5. Thông qua phương án chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông mức trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm 2022 và kế hoạch chi trả trong năm 2023 như sau:

**Thù lao chi trả trong năm 2022:**

- Tổng thù lao cho các thành viên HĐQT là 234.000.000 đồng/năm
- Tổng thù lao cho các thành viên BKS là 48.000.000 đồng/năm
- Thù lao cho Thư ký HĐQT là 12.000.000 đồng/năm

Cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao theo năm (đồng)	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Ông Lê Hải Trọng	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	Từ nhiệm ngày 25/06/2022
2	Ông Võ Anh Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	120.000.000	Bổ nhiệm chủ tịch HĐQT từ ngày 07/07/2022
3	Ông Lê Văn Nam	Thành viên HĐQT	36.000.000	Bổ nhiệm ngày 08/06/2018
4	Bà Huỳnh Thị Li Li	Thành viên HĐQT	18.000.000	Bổ nhiệm ngày 25/06/2022
5	Phan Thị Thanh Tài	Thư ký HĐQT	12.000.000	
<b>Ban kiểm soát</b>				

1	Bà Nguyễn Đình Phương Nam	Trưởng BKS	24.000.000	Bổ nhiệm ngày 28/05/2016
2	Ông Trương Văn Bảy	Thành viên BKS	12.000.000	Bổ nhiệm ngày 08/06/2018
3	Ông Nguyễn Hữu Ánh	Thành viên BKS	12.000.000	Bổ nhiệm ngày 10/06/2021

Như vậy, việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2022 được thực hiện theo phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

**Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2023:**

Căn cứ tình hình thực tế của Tổng Công ty, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức chi trả thù lao dự kiến cho HĐQT và BKS trong năm 2023 cụ thể như sau:

**Hội đồng quản trị:**

- Thành viên HĐQT: 36.000.000 đồng/năm

**Tiểu ban thuộc HĐQT:**

- Thư ký HĐQT: 24.000.000 đồng/năm

**Ban kiểm soát:**

- Trưởng Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát: 12.000.000 đồng/năm

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định nguyên tắc, cơ chế chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT, BKS.

Việc quyết định chi trả thù lao năm 2023 sẽ căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế của Tổng Công ty trong năm 2023.

**6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và đơn vị kiểm toán năm 2022**

Căn cứ theo đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua các nội dung sau:

- Trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 đáp ứng các tiêu chí đã được đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, HĐQT đã quyết định chọn lựa Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt làm đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty.
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã được Công ty công bố trên website của Tổng Công ty theo đường links: [www.danameco.com](http://www.danameco.com).

*(chi tiết Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán đính kèm tờ trình này)*

**7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính

trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ của Tổng Công ty theo quy định pháp luật như sau:

**Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán:**

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có tên trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**Danh sách các công ty kiểm toán:**

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Tổng Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
- Công Ty TNHH Tư Vấn – Kiểm Toán S&S (S&S)
- Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt (CHUẨN VIỆT)

**Đề xuất của Ban kiểm soát:**

Căn cứ theo đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo các phương án được trình bày theo thứ tự ưu tiên như sau:

Phương án 1: Lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán trong Danh sách ở trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2023. HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành việc lựa chọn này với điều kiện Công ty kiểm toán được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí đã được thông qua ở trên và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty.

Phương án 2: Trong trường hợp tất cả các công ty trong Danh sách nêu trên không đáp ứng các tiêu chí đã đưa ra, HĐQT được ủy quyền lựa chọn một trong các công ty kiểm toán theo danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành việc lựa chọn này với điều kiện Công ty kiểm toán được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí đã được thông qua và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty.

**8. Thông qua thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ**

Theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 (Nghị định số 05) về kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco là công ty niêm yết do đó thuộc đối tượng phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ. Căn cứ theo tình hình thực tế của

Tổng Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

- Chấp thuận chủ trương thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ tuân thủ quy định tại Nghị định số 05.
- Giao Hội đồng quản trị lựa chọn người làm công tác kiểm toán nội bộ (theo tiêu chí tại Điều 11 của Nghị định số 05) và triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện chủ trương thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty đáp ứng quy định của pháp luật.

#### **9. Thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022**

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tình hình thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022 của Tổng Công ty như sau:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 số 196/2022/NQ-ĐHĐCĐ-DNM ngày 21/04/2022 về việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ 5.000.000 (Năm triệu) cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2022 (sau đây viết tắt là “Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ”), ngày 30/08/2022, Công ty đã nộp Hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Tuy nhiên sau đó, trong quá trình trao đổi giữa Tổng Công ty và các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến tham gia vào đợt phát hành, Tổng Công ty xét thấy cần phải đàm phán lại và cung cấp thêm các tài liệu liên quan đến mục đích sử dụng vốn cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2022 cho các Nhà đầu tư. Vì vậy, Hội đồng quản trị đã quyết định dừng triển khai Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Ngày 29/9/2022 Công ty đã nhận được công văn của UBCKNN chấp thuận việc tạm dừng hồ sơ chào bán riêng lẻ của Tổng Công ty (chi tiết theo công văn số 6421/UBCK-QLCB ngày 27/9/2022 đã được Tổng Công ty đăng tải trên website).

Trên cơ sở điều kiện thực tế, tình hình thị trường chứng khoán hiện tại cũng như nhu cầu về vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023, HĐQT báo cáo và xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua việc hủy bỏ, không thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ. ĐHĐCĐ ủy quyền, giao cho HĐQT Tổng Công ty quyết định chỉ đạo, triển khai các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để thông báo đến các đơn vị liên quan về việc hủy bỏ, không thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

#### **10. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty**

Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Tổng Công ty theo quy định, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua với một số nội dung như sau:

- Thông qua bản Điều lệ mới của Tổng Công ty đã được sửa đổi, bổ sung theo bản Dự thảo đính kèm tờ trình này. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty tại Phụ lục số 01 và được đăng tải toàn bộ trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai ban hành Điều lệ Tổng Công ty theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**VÕ ANH ĐỨC**

## PHỤ LỤC 01

### BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI BỔ SUNG

#### ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO 2023

##### 1. Quy định chung

- Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân;
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng và/hoặc đặt trong ngoặc kép (“”).

##### 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Nội dung	Quy định hiện tại	Đề xuất điều chỉnh	Lý do thay đổi
<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>	f. “ <b>Người điều hành doanh nghiệp</b> ” là Tổng Giám đốc, Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty;	f. “ <b>Người điều hành doanh nghiệp</b> ” là Tổng Giám đốc, Giám đốc, “ <i>Phó giám đốc</i> ”, Kế toán trưởng, “ <i>Trưởng Văn phòng đại diện khu vực</i> ” và Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty;	Bổ sung để phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty
<b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</b>	1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty là <u>43.776.050.000 đồng (Bốn mươi ba tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng)</u> . Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành <u>4.377.605</u> cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	1.Vốn điều lệ của Tổng Công ty là “ <b>52.530.700.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ năm trăm ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng)</b> .” Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành “ <b>5.253.070</b> ” cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Sửa đổi phù hợp với thực tế do Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021. Dẫn đến vốn điều lệ thay đổi.
<b>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</b>	Chưa có	“ <i>Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông theo quy định tại Khoản 4, Điều 122 Luật Doanh nghiệp.</i> ”	Khoản 4, Điều 122 Luật Doanh nghiệp quy định “ <i>Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc</i> ”

			<p><i>được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông” – do đó, cần quy định trách nhiệm này của cổ đông để tương ứng với trách nhiệm gửi thông báo của Công ty quy định tại Điều 17.</i></p>
<p><b>Điều 15. Ủy quyền tham dự Hội đồng cổ đông</b></p>	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a.....</p> <p><u>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</u></p>	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a.....</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p><i>“Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).”</i></p>	<p>Bổ sung theo Điều 16 của Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 155/2020/NĐ-CP quản trị công ty đại chúng.</p> <p>Quy định bổ sung trường hợp được ủy quyền lại đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Cổ đông</p>
<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ</b></p>	<p><u>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm</u></p>	<p><i>“3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên</i></p>	<p>Quy định về số phiếu biểu quyết trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p>



<p><b>đồng</b></p>	<p>(65%) trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</p> <p>b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>c. Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;</p> <p>d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty;</p> <p>f. Dự án đầu tư hoặc Giao dịch mua, bán tài sản Tổng Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua.</p>	<p><i>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.”</i></p> <p>a. Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</p> <p>b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>c. Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;</p> <p>d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty;</p> <p>f. Dự án đầu tư hoặc Giao dịch mua, bán tài sản Tổng Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua.</p>	
<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội</b></p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ Tổng</p>	<p>Bổ sung làm rõ các vị trí chức danh phải do Hội đồng quản trị bầu, miễn</p>

<p><b>đồng quản trị</b></p>	<p>nội bộ Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p><u>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc, Giám đốc/ Phó Giám đốc nhà máy, Trưởng bộ phận/ đơn vị, Người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</u></p>	<p>Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p><b><i>“c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh Người điều hành doanh nghiệp và người quản lý quan trọng khác theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;”</i></b></p>	<p>nhiệm, bãi bãi nhiệm, ký kết hợp đồng lao động.</p>
<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p>	<p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. ...<u>(Chưa có)</u></p>	<p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p><b><i>“a. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;”</i></b></p>	<p>Bổ sung để làm rõ thẩm quyền quyết định giá trị giao dịch đầu tư/ bán số tài sản của Hội đồng quản trị</p>
<p><b>Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ</p>	<p>Bổ sung để đảm bảo việc quản lý và điều hành kịp thời.</p>

	<p>ngợi bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;</p> <p>c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) Thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p><b>“b. Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ;”</b></p> <p>c. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;</p> <p>d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Ít nhất hai (02) Thành viên Hội đồng quản trị;</p>	
<b>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp</b>	<p><u>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Các Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.</u></p>	<p><b>“1. Người điều hành Công ty được quy định tại điểm f khoản 1 Điều 1 của Điều lệ này.”</b></p>	Sửa đổi để thống nhất nội dung giữa các điều khoản.
<b>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</b>	<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc <b>“và ký hợp đồng quy định mức lương, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Tổng Công ty.”</b></p>	Bổ sung làm rõ quyền lợi của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo trong Báo cáo thường niên theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
<b>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn</b>	<p>a. Thực hiện các nghị quyết, của Hội đồng quản trị và</p>	<p>a. Thực hiện các nghị quyết, <b>quyết định</b> của Hội đồng quản</p>	Bổ sung điều khoản để làm rõ quy định quyền hạn

<p><b>nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</b></p>	<p>Đại hội đồng cổ đông; kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>trị và Đại hội đồng cổ đông; <i>tổ chức thực hiện kế hoạch</i> kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>của Tổng giám đốc.</p>
<p><b>4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</b></p>	<p>b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; <i>quyết định các vấn đề được hội đồng quản trị phân cấp/ ủy quyền cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực theo Quy chế quản lý của Tổng Công ty.</i></p>	<p>Bổ sung điều khoản để làm rõ quy định quyền hạn của Tổng giám đốc.</p>
	<p><u>c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty;</u></p>	<p><i>c. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt cơ cấu tổ chức, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty;</i></p>	
	<p><u>Chưa có</u></p>	<p><i>d. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị thông qua để quyết định định biên lao động của Tổng Công ty; chức năng nhiệm vụ của các phòng/ban của Tổng công ty; Quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc,</i></p>	

		<i>chi nhánh, văn phòng đại diện.</i>	
	f. Kiến nghị số lượng và Người điều hành doanh nghiệp mà Tổng Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, thù lao, lợi ích với Người điều hành;	f. <b><i>Xây dựng và trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định</i></b> số lượng và Người điều hành doanh nghiệp mà Tổng Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm <b><i>nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt và hiệu quả nhất; Tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương</i></b> , thù lao, các lợi ích và các điều khoản của hợp đồng lao động với Người điều hành của <b><i>Tổng Công ty</i></b> ;	
	<u>Chưa có</u>	<b><i>g. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư</i></b> ;	
	h. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;	h. <b><i>Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm</i></b> , trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;	

	<p>j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p>	<p><i>j. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định</i> phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh, <i>đề xuất các biện pháp nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của Tổng Công ty</i></p>	
--	--	--	--



*DỰ THẢO*

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ**  
**DANAMECO**

*Đà Nẵng, 05/2023*

**MỤC LỤC**

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>4</b>
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>4</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY</b> .....	<b>5</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty .....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty.....	5
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</b> ....	<b>6</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b> .....	<b>9</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	10
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	<b>11</b>
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>11</b>
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông.....	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 15. Ủy quyền tham dự Hội Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 16. Thay đổi các quyền .....	17
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	22
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	26
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>26</b>



Điều 24. Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị .....	26
Điều 25. Số lượng, cơ cấu và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị .....	30
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	31
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	32
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	34
Điều 31. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty.....	35
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>36</b>
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	36
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp .....	36
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc .....	36
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>38</b>
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	38
Điều 36. Kiểm soát viên .....	38
Điều 37. Trưởng ban Kiểm soát .....	38
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	39
Điều 39. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	40
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	40
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>40</b>
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	40
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	41
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>42</b>
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	42
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>43</b>
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	43
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>43</b>
Điều 45. Phân phối lợi nhuận .....	43
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>43</b>
Điều 46. Tài khoản ngân hàng, trích lập các quỹ .....	43
Điều 47. Năm tài chính .....	44
Điều 48. Chế độ kế toán.....	44
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>44</b>

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	44
Điều 50. Báo cáo thường niên .....	45
<b>XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>45</b>
Điều 51. Kiểm toán .....	45
<b>XVII. CON DẤU .....</b>	<b>45</b>
Điều 52. Con dấu .....	45
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>45</b>
Điều 53. Giải thể Công ty .....	46
Điều 54. Gia hạn hoạt động .....	46
Điều 55. Thanh lý .....	46
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>46</b>
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	47
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>47</b>
Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	47
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>47</b>
Điều 58. Ngày hiệu lực .....	47

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày ..... tháng ..... năm 2023

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “**Vốn điều lệ**” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại **Điều 6** Điều lệ này;

b. “**Vốn có quyền biểu quyết**” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. “**Luật Doanh nghiệp**” Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d. “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. “**Ngày thành lập**” là ngày Tổng Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

f. “**Người điều hành doanh nghiệp**” là Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Văn phòng đại diện khu vực và Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty;

g. “**Người quản lý doanh nghiệp**” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

h. “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức được quy định tại **Khoản 46 Điều 4** Luật Chứng khoán;

i. “**Thời hạn hoạt động**” là thời gian hoạt động của Tổng Công ty được quy định tại **Điều 2** Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty thông qua bằng nghị quyết;

j. “**Việt Nam**” là nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

k. “**Trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty**” là Website của Tổng Công Ty có địa chỉ: [www.danameco.com](http://www.danameco.com);

l. “**Cổ Đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng Công Ty;

m. “**Cổ Đông Lớn**” là có nghĩa là cổ đông được quy định tại **Khoản 18 Điều 4** Luật chứng khoán, tức là cổ đông sở hữu từ **5%** (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công Ty;

n. “**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**” là thành viên được quy định tại **Khoản 2 Điều 155** Luật Doanh nghiệp;

o. “**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**” là thành viên Hội đồng quản trị

nhưng không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác theo các quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;

p. “**Người phụ trách quản trị Tổng công ty**” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều Lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty**

1. Tên Tổng Công ty

- Tên viết bằng tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**

- Tên viết bằng tiếng Anh: DANAMECO MEDICAL JOINT-STOCK CORPORATION

- Tên viết tắt: **DANAMECO**

2. Tổng Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 đường Trịnh Công Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Điện thoại: (+84) 0236 3817137 – 3818478 – 3823951

- Fax: (+84) 0236 3810004 – 3830469

- E-mail: info@danameco.com

- Website: www.danameco.com

4. Tổng Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 Điều lệ này hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty**

1. Tổng Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều lệ này và

các quy định của pháp luật.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty là:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: <i>Sản xuất và kinh doanh thuốc bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế.</i>	2100 (chính)
2	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: <i>Chi tiết: Sản xuất Trang thiết bị y tế; Sản xuất Băng, Băng, Gạc y tế; Sản xuất các bộ, gói sản phẩm dùng một lần trong y tế, phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ; Sản xuất Gói đỡ đẻ sạch, Bộ tiêm chích FAV và các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch họa; Sản xuất Găng tay, Găng tay y tế; Khẩu trang, Khẩu trang y tế, (bộ) Trang phục phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ, áo, mũ, quần (liền hoặc may rời) và các phụ kiện.</i>	3250
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: <i>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu. Bán buôn Trang thiết bị y tế; Bán buôn Băng, Băng, Gạc y tế; Bán buôn các bộ, gói sản phẩm dùng một lần trong y tế, phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ; Bán buôn Gói đỡ đẻ sạch, Bộ tiêm chích FAV và các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, dịch họa; Bán buôn Găng tay, Găng tay y tế; Bán buôn Khẩu trang, Khẩu trang y tế, (bộ) Trang phục phẫu thuật, chống dịch, phòng hộ, áo, mũ, quần (liền hoặc may rời) và các phụ kiện.</i>  <i>Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</i>	4659
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: <i>Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường nhà nước cấm, không thu gom về trụ sở); Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa</i>	4669

	<i>được phân vào đâu.</i> <i>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</i>	
<b>5</b>	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác <i>Chi tiết: Dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường.</i>	3900
<b>6</b>	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác <i>Chi tiết: Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ.</i>	8890
<b>7</b>	Sửa chữa thiết bị khác <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế.</i>	3319
<b>8</b>	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế.</i>	7410
<b>9</b>	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Lắp đặt Trang thiết bị y tế.</i>	3320
<b>10</b>	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Đào tạo, hướng dẫn sử dụng Trang thiết bị y tế.</i>	8559
<b>11</b>	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú <i>Chi tiết: Dịch vụ giặt là y tế</i>	9620
<b>12.</b>	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) <i>Chi tiết: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú).</i>	1410
<b>13.</b>	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú <i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ da lông thú.</i>	1420
<b>14.</b>	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc <i>Chi tiết: Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc.</i>	1430
<b>15.</b>	Hoàn thiện sản phẩm dệt <i>Chi tiết: Hoàn thiện sản phẩm dệt.</i>	1313
<b>16.</b>	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391

	<i>Chi tiết: Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác.</i>	
<b>17.</b>	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) <i>Chi tiết: Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục).</i>	1392
<b>18.</b>	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu.</i>	1399
<b>19.</b>	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú <i>Chi tiết: Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú.</i>	1511
<b>20.</b>	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm <i>Chi tiết: Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm.</i>	1512
<b>21.</b>	Sản xuất giày, dép <i>Chi tiết: Sản xuất giày, dép.</i>	1520
<b>22.</b>	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép <i>Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép.</i>	4641
<b>23.</b>	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.</i> <i>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</i>	4649
<b>24.</b>	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</i> <i>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</i>	4751
<b>25.</b>	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

	<p><i>Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.</i></p> <p><i>Trừ việc thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa NĐTNN, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.</i></p>	
26.	<p>Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)</p> <p>Chi tiết: Đóng gói găng tay</p>	8292

Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công Ty có thể thay đổi, bổ sung khi Tổng Công ty đăng ký thay đổi với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty là:

- Tạo lợi ích tối đa cho Cổ đông;
- Tạo công ăn việc làm và thu nhập tốt nhất cho Người lao động;
- Đóng góp vào sự phát triển bền vững của toàn xã hội.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Tổng Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tổng Công ty trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng Công ty.

2. Tổng Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty là **52.530.700.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ năm trăm ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng)**. Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành **5.253.070** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng/cổ phần.

2. Tổng Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Tổng Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Tổng Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng



cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu.

6. Tổng Công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Tổng Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Tổng Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Tổng Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp, như sau:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;
- f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- g. Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện ủy quyền; hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Tổng Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng Công ty sau khi Tổng Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các Cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông Nước ngoài và Cổ đông Trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Tỷ lệ sở hữu tối đa của Cổ đông Nước ngoài tại Tổng Công ty là 50%, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức,

trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế nội bộ của Tổng Công ty;

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông theo quy định tại Khoản 4, Điều 122 Luật Doanh nghiệp

7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

8. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng Công ty.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
- e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do chính đáng về việc các Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động
- d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e. Thông qua báo cáo tài chính năm;

- f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- g. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- h. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- j. Tổng số tiền thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng Công ty và Cổ đông;
- p. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- q. Quyết định mua lại trên **10%** tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- r. Tổng Công ty hoặc các chi nhánh của Tổng Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua lại cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán

hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 15. Ủy quyền tham dự Hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp Cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu



lực khi được Cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được Cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng Công ty không bị thay đổi khi Tổng Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

d. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

g. Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;

h. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các Cổ đông có quyền dự họp hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên Cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được triệu tập trong vòng bốn mươi (40) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

**Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông dự họp, Tổng Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ

tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

5. Chủ tọa đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm trong các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

6. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

9. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo cuộc họp được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa cuộc họp có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của cuộc họp có thể đồng thời tham dự cuộc họp;

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

10. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của cuộc họp.

11. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

12. Hàng năm, Tổng Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

## **Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

2. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau

cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng Công ty.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (**65%**) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành hoặc trên năm mươi phần trăm (**50%**) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

- a. Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;
- d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty;

f. Dự án đầu tư hoặc Giao dịch mua, bán tài sản Tổng Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (**100%**) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (**15**) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Tổng Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải

gửi ít nhất **mười (10)** ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của các nhân là đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Tổng Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Tổng Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c. Các phiếu lấy ý kiến Tổng Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không phải là Người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các Thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tổng Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được số Cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường



hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

### **Điều 23. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ công ty

3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

4. Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm

các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tổng Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Tổng Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Tổng Công ty trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ:

- a. Từ năm phần trăm (**5%**) đến dưới mười phần trăm (**10%**) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (**01**) ứng viên;
- b. Từ mười phần trăm (**10%**) đến dưới ba mươi phần trăm (**30%**) được đề cử tối đa hai (**02**) ứng viên;
- c. Từ ba mươi phần trăm (**30%**) đến dưới bốn mươi phần trăm (**40%**) được đề cử tối đa ba (**03**) ứng viên;
- d. Từ bốn mươi phần trăm (**40%**) đến dưới năm mươi phần trăm (**50%**) được đề cử tối đa bốn (**04**) ứng viên;
- e. Từ năm mươi phần trăm (**50%**) đến dưới sáu mươi phần trăm (**60%**) được đề cử tối đa năm (**05**) ứng viên;
- f. Từ sáu mươi phần trăm (**60%**) đến dưới bảy mươi phần trăm (**70%**) được đề cử tối đa sáu (**06**) ứng viên;
- g. Từ bảy mươi phần trăm (**70%**) đến dưới tám mươi phần trăm (**80%**) được đề cử tối đa bảy (**07**) ứng viên;
- h. Và từ tám mươi phần trăm (**80%**) đến dưới chín mươi phần trăm (**90%**) được đề cử tối đa tám (**08**) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và điều lệ này.

**Điều 25. Số lượng, cơ cấu và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội Đồng Quản Trị trong từng thời kỳ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành hoặc Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành hoặc độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Trường hợp tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ đông của Tổng Công ty.

**Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, thông qua và trình kế hoạch kinh doanh hằng năm để ĐHCĐ phê duyệt;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh Người điều hành doanh nghiệp và người quản lý quan trọng khác theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Tổng Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ

tục pháp lý đối với Người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổng Công ty; yêu cầu phá sản công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ Cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;

l. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

n. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu Tổng công ty

o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

q. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám Đốc, Người điều hành khác, người đại diện của Tổng Công Ty khi Hội Đồng Quản Trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Tổng Công Ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó

r. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Tổng Công Ty;

s. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị dưới **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

b. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Tổng Công ty;

c. Thành lập các công ty con của Tổng Công ty;

d. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Tổng Công ty;

e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng Công ty;

f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng Công ty;

g. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá mười phần trăm (10%) Vốn điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

h. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

i. Việc định giá tài sản góp vào Tổng Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

j. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

k. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Tổng Công ty;

l. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;

m. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và Người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Tổng Công ty.

#### **Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Tổng Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên Hội đồng

quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Tổng Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn.

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ;
- c. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;
- d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- e. Ít nhất hai (02) Thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Tổng Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các Thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của Thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên

được đăng ký tại Tổng Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số Thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng Thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất Thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả Thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ này, mỗi Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30 Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của Thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;



d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tổng Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

16. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

18. Biên bản họp Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 15 Điều này

### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng

quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

**Điều 31. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Thư ký Tổng Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Tổng Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông;
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

2. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Tổng Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng Công ty và Cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng Công ty.
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Tổng Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty. Tổng Công ty có Tổng Giám đốc, các Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty được quy định tại điểm f khoản 1 Điều 1 của Điều lệ này.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Tổng Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc và ký hợp đồng quy định mức lương, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Tổng Công ty
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; quyết định các vấn đề được hội đồng quản trị phân cấp/ ủy quyền cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực theo Quy chế quản lý của Tổng Công ty.

c. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt cơ cấu tổ chức, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty;

d. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị thông qua để quyết định định biên lao động của Tổng Công ty; chức năng nhiệm vụ của các phòng/ban của Tổng công ty; Quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện.

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng Công ty;

f. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định số lượng và Người điều hành doanh nghiệp mà Tổng Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt và hiệu quả nhất; Tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản của hợp đồng lao động với Người điều hành của Tổng Công ty;

g. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư.

h. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm **(05)** năm;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng Công ty;

j. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh, đề xuất các biện pháp nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của Tổng Công ty

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng Công ty.

5. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

## IX. BAN KIỂM SOÁT

### Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### Điều 36. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Tổng Công ty là từ ba (03) đến (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty;

d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### Điều 37. Trưởng ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc

chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính Tổng Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác, Người quản lý khác

d. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông;

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng Công ty của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Tổng Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông

và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho Cổ đông và Thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông và Thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 39. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng Công ty.

**Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Tổng Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những Thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những Cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các Cổ đông của Tổng Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Tổng Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng Công ty với



tư cách Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tổng Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty được Tổng Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY

### Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nêu tại **Khoản 3 Điều 11** Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của Cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của Tổng Công ty, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Tổng Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Tổng Công ty phải được công bố trên Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng Công ty.

2. Tổng Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng, trích lập các quỹ**

1. Tổng Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng

Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Tổng Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng Công ty mở tài khoản.

4. Trích lập các Quỹ: Hàng năm, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ khác đã đến hạn phải trả, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật, Tổng Công Ty sẽ trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ Ban điều hành Tổng Công Ty. Mức trích lập các quỹ sẽ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan quyết định sử dụng các loại quỹ này theo mức trích lập đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

#### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng **01** dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ **31** của tháng **12** dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ **31** của tháng **12** dương lịch ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Tổng Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Tổng Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng Công ty.

3. Tổng Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Tổng Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (**90**) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Tổng Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Tổng Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài

chính.

3. Tổng Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Tổng Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Tổng Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Tổng Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Tổng Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty.

### **XVII. CON DẤU**

#### **Điều 52. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

**Điều 53. Giải thể Công ty**

1. Tổng Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Tòa án tuyên bố Tổng Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Tổng Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để Cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Tổng Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Tổng Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Tổng Công ty phải trả cho Nhà nước;
  - d. Các khoản nợ khác của Tổng Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Tổng Công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Tổng Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu được chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO nhất trí thông qua ngày tháng năm 2023 tại Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng Công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo Pháp luật hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

**DỰ THẢO**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**

**I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

1. Tên công ty: Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco
2. Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0400102101 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/06/2005, thay đổi lần thứ 18 ngày 31/01/2023
3. Địa chỉ trụ sở chính: 12 Trịnh Công Sơn, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ MỤC ĐÍCH ĐẠI HỘI**

Thời gian: Đại hội bắt đầu từ ...h... ngày 26 tháng 06 năm 2023.

Địa điểm:.....

**III. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Ông: Võ Anh Đức - Chủ tịch HĐQT

Ông: Lê Văn Nam - Thành viên HĐQT

Bà: Huỳnh Thị Li Li - Thành viên HĐQT

2. Các thành viên Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Tổng Công ty

3. Các cổ đông và khách mời

**IV. PHẦN KHAI MẠC**

1. Ban tổ chức ĐHĐCĐ mời..... - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội với các thông tin như sau:

Tổng số Cổ đông trong danh sách chốt đến ngày 29/05/2023 của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco là 273 Cổ đông, sở hữu 5.253.070 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tại thời điểm 8 giờ 30 phút:

- Tổng số cổ đông có mặt tham dự trực tiếp Đại hội là:..... cổ đông, sở hữu..... cổ phần có quyền biểu quyết
- Tổng số cổ đông ủy quyền hợp lệ:..... cổ đông, sở hữu..... cổ phần có quyền biểu quyết.



Như vậy, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội là .....cổ phần, chiếm ...% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty tham dự Đại hội.

Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông tuyên bố Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco **đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty**

- Ông ... trình bày Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco.
- Ban Tổ chức tiến hành khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do tiến hành Đại hội và giới thiệu đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua:

Đoàn Chủ tịch gồm

- |                     |              |
|---------------------|--------------|
| Ông: Võ Anh Đức     | - Chủ tọa    |
| Ông: Lê Văn Nam     | - Thành viên |
| Bà: Huỳnh Thị Li Li | - Thành viên |

Thư ký Đại hội là Bà .....

Thành phần Đoàn Chủ tịch và ban Thư ký được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt ...% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

- Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban Kiểm phiếu để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua

Ban kiểm phiếu gồm:

- |                         |              |
|-------------------------|--------------|
| Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hân | - Trưởng ban |
| Bà: Nguyễn Thị Lưu Ly   | - Thành viên |
| Bà: Trần Thị Chung      | - Thành viên |

Ban Kiểm phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt .....% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

- Đại diện đoàn Chủ tịch trình bày Chương trình họp và xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua Chương trình nghị sự Đại hội

Chương trình nghị sự Đại hội được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt .....% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Cụ thể chương trình ĐHĐCĐ bao gồm các nội dung:

**Nội dung 1:** Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

**Nội dung 2:** Báo cáo của Ban Giám đốc Tổng Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

**Nội dung 3:** Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

**Nội dung 4:** Thông qua Chi tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;

**Nội dung 5:** Báo cáo chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS;

**Nội dung 6:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và đơn vị kiểm toán năm 2022;

**Nội dung 7:** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

**Nội dung 8:** Thông qua thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ;

**Nội dung 9:** Thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022;

**Nội dung 10:** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty;

## **V. NỘI DUNG BÁO CÁO ĐẠI HỘI**

1. Ông Võ Anh Đức – Chủ tịch HĐQT trình bày trước đại hội nội dung: “Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023”
2. Ông Văn Đức Minh Tuấn - Tổng Giám đốc trình bày “Báo cáo của Ban Giám đốc Tổng Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023”.
3. Bà Nguyễn Đình Phương Nam – Trưởng ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày “Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023”
4. Bà..... – ..... trình bày: “Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023”

## **VI. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH THẢO LUẬN, TRAO ĐỔI CÁC NỘI DUNG**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Trả lời ý kiến:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....  
.....

## VII. CẬP NHẬT DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Trước khi Đại hội tiến hành bỏ phiếu, Ông..... đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông được cập nhật đến .....h. Cụ thể:

Tại thời điểm ..... giờ .....phút:

- Tổng số cổ đông có mặt tham dự trực tiếp Đại hội là:..... cổ đông, sở hữu..... cổ phần có quyền biểu quyết
- Tổng số cổ đông ủy quyền hợp lệ:..... cổ đông, sở hữu..... cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội là .....cổ phần, chiếm ...% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty tham dự Đại hội.

## VIII. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH HỌP

Chủ tọa Đại hội mời Ban kiểm phiếu lên làm việc.

Bà Nguyễn Đình Phương Nam Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội cách ghi các Phiếu biểu quyết và cách thức bỏ phiếu.

Các cổ đông tiến hành bỏ phiếu vào thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu.

Tiếp theo, Chủ tọa Đại hội mời cổ đông nghỉ giải lao.

## IX. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Bà Nguyễn Đình Phương Nam Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Kết quả kiểm phiếu biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco với các nội dung như sau:

Tại thời điểm phát phiếu biểu quyết, tổng số Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội là ..... Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Tổng số phiếu phát ra:	..... phiếu
Số phiếu thu về:	..... phiếu, tương ứng với ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
+ Số phiếu hợp lệ:	..... phiếu, tương ứng với ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
+ Số phiếu không hợp lệ:	.... phiếu, tương ứng với ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

**Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình ĐHĐCĐ như sau:**

### 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

**Nội dung:** Theo Báo cáo số ..... ngày .....

- Tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
  - Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
  - Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- 2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc Tổng Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023**
- Nội dung: Theo Báo cáo số ..... ngày .....**
- Tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
  - Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
  - Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023**
- Nội dung: Theo Báo cáo số ..... ngày .....**
- Tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
  - Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
  - Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- 4. Thông qua Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**
- Nội dung: Theo Tờ trình số ..... ngày .....**
- Tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
  - Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
  - Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- 5. Thông qua báo cáo chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**
- Nội dung: Theo Tờ trình số ..... ngày .....**

- Tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp

**6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và đơn vị kiểm toán năm 2022**

**Nội dung: Theo Tờ trình số ..... ngày .....**

- Tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp

**7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

**Nội dung: Theo Tờ trình số ..... ngày .....**

- Tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp

**8. Thông qua thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ**

**Nội dung: Theo Tờ trình số ..... ngày .....**

- Tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp

**9. Thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022**

**Nội dung: Theo Tờ trình số ..... ngày .....**

- Tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp

- Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp

**10. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty**

**Nội dung: Theo Tờ trình số ..... ngày .....**

- Tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không tán thành: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp
- Không có ý kiến: ..... phiếu biểu quyết biểu quyết, chiếm ..... % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp

**X. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Thư ký đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội đề Đại hội thông qua.

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào .....h..... cùng ngày 26/06/2023.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

.....

**VÕ ANH ĐỨC**

## DỰ THẢO

### NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số .../2023/BBH-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023 của Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (theo nội dung của Báo cáo số ..... ngày ..... đính kèm).

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc Tổng Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (theo nội dung của Báo cáo số ..... ngày ..... đính kèm).

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (theo nội dung của Báo cáo số ..... ngày ..... đính kèm).

**Điều 4:** Thông qua Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (theo nội dung của Tờ trình số ..... ngày ..... đính kèm).

**Điều 5:** Thông qua báo cáo chi trả chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (theo nội dung của Tờ trình số ..... ngày ..... đính kèm).

**Điều 6:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và đơn vị kiểm toán năm 2022 (theo nội dung của Tờ trình số ..... ngày ..... đính kèm).

**Điều 7:** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (theo nội dung của Tờ trình số ..... ngày ..... đính kèm).

**Điều 8:** Thông qua thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ (theo nội dung của Tờ trình số ..... ngày ..... đính kèm).

**Điều 9:** Thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022 (theo nội dung của Tờ trình số ..... ngày ..... đính kèm).

**Điều 10:** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty 2022 (theo nội dung của Tờ trình số ..... ngày ..... và Dự thảo Điều lệ sửa đổi đính kèm).

**Điều 11:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT Công ty;
- Ban KS, Ban GD;
- Website Công ty, HNX, UBCKNN (để CBTT);
- Lưu VT;

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**VÕ ANH ĐỨC**